



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng**

**Thời gian:** 07h30 ngày 26 tháng 4 năm 2022.

**Địa điểm:** Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

**Chủ tọa Đại hội:** Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT Công ty.

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
07h30-08h00	1	Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông	Ban tổ chức
	2	Đăng ký và kiểm tra thông tin cổ đông	Ban kiểm tra tư cách CD
08h00-08h30	3	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	4	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách CD
		- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Ban tổ chức
	5	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức
	6	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký	Đoàn chủ tọa Đại hội
		- Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu	
	7	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tọa Đại hội
08h30-11h45	8	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD năm 2021, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ năm 2016-2021. Kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ năm 2022-2027.	Đoàn chủ tọa Đại hội
	9	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
	10	Báo cáo hoạt động của BKS 2021 và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021	Ban kiểm soát
	11	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	Ban kiểm soát
	12	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	KTT
	13	Tờ trình về việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	KTT
		Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022	
	14		KTT

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
	15	Tờ trình thông qua danh sách nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.	Đoàn chủ tọa Đại hội
	16	- Trình bày, thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027. - ĐH tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.	Ban kiểm phiếu
	17	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung các báo cáo và tờ trình nêu trên	Đoàn chủ tọa Đại hội
	18	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
	19	Đại hội nghỉ giải lao	
	20	HĐQT tiến hành họp phiên thứ nhất, bầu chức danh chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS	
	21	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban kiểm phiếu
	22	Công bố nghị quyết của HĐQT về bầu chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
	23	Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
11h45-12h00	24	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức
	25	Chào cờ kết thúc Đại hội	Ban tổ chức

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II  
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

**Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 04/4/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.



Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.



3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là “không có ý kiến” với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 6. Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

001  
HỘI  
CỔ Đ  
DÂN  
UY  
CÁC  
O BA



## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

## **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.
- c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

## **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông**

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.
- c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:
  - Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
  - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).



d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 04/4/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

292  
3 T  
HÀ  
SÁ  
N I  
BÀ  
VG T



### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội.

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

- Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

### **Điều 15. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Bầu cử Hội đồng quản trị.

a. Nguyên tắc bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.



Khi được phát phiếu bầu, cử động/đại diện cử động phải kiểm tra lại tổng số cử phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

#### b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cử động làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCD thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

#### c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

#### d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cử động tham gia dự họp, tổng số cử động tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cử động tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cử động tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

### 2. Bầu cử Ban kiểm soát

#### a. Nguyên tắc bầu cử Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Ban kiểm soát và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cử động/đại diện cử động phải kiểm tra lại tổng số cử phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

#### b. Tổ chức kiểm phiếu



Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào BKS.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 16. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **Điều 17. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

### **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**



### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng bao gồm 04 chương, 18 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lý Xuân Tuyên**



Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021,  
đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ năm 2016 – 2021.  
Kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ năm 2022 – 2027.**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;

- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng trong các năm 2016 – 2021.

Công ty báo cáo về kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 gồm những nội dung chính sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021;
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016 -2021;
- Kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027.

## **PHẦN I**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021**

#### **I. Đánh giá chung**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Khoáng sản – TKV và HĐQT Công ty; Sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cổ đông và sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể Người lao động trong toàn Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2021 SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn như:

- Các mỏ khai thác khoáng sản của Công ty đều là mỏ tận thu, trữ lượng và hàm lượng quặng không cao và không ổn định.
- Công tác đóng cửa mỏ, xin cấp phép khai thác mỏ gặp nhiều khó khăn, kéo dài ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường tác động và làm ảnh hưởng đến cung ứng vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất.

#### **II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

##### **1. Các chỉ tiêu chính**



**Bảng tổng hợp các chỉ tiêu SXKD chủ yếu**

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	TH năm 2021		TH 2021/KH 2021	TH 2021/TH 2020
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		
<b>I</b>	<b>Sản phẩm sản xuất</b>						
-	Thiếc thỏi 99,75%Sn	Tấn	90	130	130	100%	144%
-	Vàng cám quy	Kg	2,66	2,0	2,5	125%	94%
-	Fero silic 45%Si	Tấn	828	720	690	96%	83%
<b>II</b>	<b>Tiêu thụ</b>						
-	Thiếc thỏi 99,75%Sn	Tấn	124	130	130	100%	105%
-	Vàng cám 75%Au	Kg	2,66	2,0	2,5	125%	94%
-	Fero silic 45%Si	Tấn	315	1.000	1.117	112%	355%
<b>III</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>63.653</b>	<b>82.504</b>	<b>125.476</b>	152%	197%
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2.035</b>	<b>3.351</b>	<b>18.574</b>	554%	913%
<b>V</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận ĐMKH/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>3,0%</b>	<b>5,0%</b>	<b>27,8%</b>	555%	926%
<b>VI</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>18.182</b>	<b>15.927</b>	<b>17.440</b>	109%	96%
<b>VII</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>450</b>	<b>17.567</b>	<b>5.744</b>	33%	1276%
<b>VIII</b>	<b>Lao động, tiền lương</b>						
1	Lao động bình quân	người	176	175	170	97%	97%
2	Tổng quỹ lương	Tr. Đồng	13.577	17.567	20.400	116%	150%
3	Tiền lương bình quân	Tr đ/ng.th	6,43	7,90	10,00	127%	156%

## **2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

### **2.1. Công tác quản trị chi phí**

Trong năm, Công ty đã bám sát kế hoạch phê duyệt để điều hành, kiểm soát chi phí giá thành sản xuất.

Tăng cường kiểm soát theo từng tuần/tháng việc sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất tại từng công đoạn để đánh giá và đưa ra giải pháp đảm bảo định mức giao khoán.

Hàng tháng triển khai việc nghiệm thu thanh quyết toán cho từng công đoạn sản xuất và đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch tháng tiếp theo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của công trường, nhà máy đảm bảo hiệu quả.

Năm 2021, Công ty đã tập trung xử lý vật tư, nguyên vật liệu tồn kho chậm luân chuyển; đã bám sát các cơ quan quản lý Nhà nước và rút được tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường khu Đông mỏ thiếc Tĩnh Túc là: 7.870 Tr.đồng.

### **2.2. Công tác khai thác, tuyển khoáng**

a. *Công tác khai thác mỏ*: Năm 2021, Công ty chủ động xây dựng chi phí sản xuất trên cơ sở hàm lượng, cung độ vận tải (với hàm lượng 100 - 150g/m<sup>3</sup> và cung độ 0,3 km thì sản xuất có hiệu quả). Do vậy, công tác khai thác mỏ đã tận thu triệt để nguồn tài nguyên đất quặng để phục vụ tuyển rửa, giảm lượng đất đá thải tại công trường. Sản lượng đất đá thải chứa quặng đạt 238.483 m<sup>3</sup>.

Ngoài ra các chỉ tiêu công nghệ cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra, cụ thể: Hệ số bóc là 0,15 m<sup>3</sup>/tấn; Cung độ vận chuyển đất đá thải là 0,5 km; Cung độ vận chuyển đất quặng là 0,58 km; v.v...

b. *Công tác tuyển khoáng*: Trong năm Công ty đã huy động 05 hệ tuyển hoạt động ổn định tại 02 khu vực: TLP và khu Tây. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản đảm bảo định mức đề ra. Sản lượng tinh quặng  $\geq 70\%$  Sn thực hiện đạt 177,5 tấn; Thực thu tuyển thô đạt 80,28%; Thực thu tuyển tinh đạt 95,58%.

Để tăng sản lượng trong điều kiện công trường khai thác tận thu trữ lượng, hàm lượng thấp và không ổn định. Công ty đã triển khai lắp đặt thêm 01 hệ thống tuyển thô và đã đưa vào hoạt động ổn định đóng góp vào sản lượng sản xuất của Công ty. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai gia công và lắp đặt thêm các hệ thống tuyển để nâng cao sản lượng.

### **2.3. Công tác phát dẫn điện năng và luyện kim**

a) *Phát dẫn điện năng*: Điện năng phát dẫn trong năm ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất của Công ty.

b) *Luyện thiếc*: Năm 2021, Công ty không thực hiện tự luyện thiếc thời. Công tác luyện thiếc được thuê đơn vị ngoài thực hiện và luyện nhiều đợt trong năm để chủ động bán hàng khi giá thị trường biến động có lợi, chủ động được nguồn tài chính duy trì hoạt động sản xuất của Công ty. Đồng thời nâng cao được thực thu luyện thiếc lên 96,5% so với mức thực thu trực tiếp tự luyện trước đây là 94%.

#### **c) Luyện Ferro silic 45:**

Đã kiểm soát tốt các chỉ tiêu công nghệ đảm bảo tiêu hao và năng suất theo kế hoạch đề ra. Sản lượng thực hiện đạt 690 tấn.

### **2.4. Công tác cơ điện**

Công tác cơ điện đã có nhiều chuyển biến tích cực so với những năm trước đây. Đã triển khai sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo định kỳ, khắc phục các sự cố, về thiết bị kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định phục vụ sản xuất.

Giá trị sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên thực hiện đạt 2.873 tr.đ; Giá trị sửa chữa trung đại tu đạt 738 tr.đ.

Trong năm, Công ty đã tự gia công chế tạo và lắp đặt các hệ thống tuyển thô. Khắc phục, sửa chữa các vật tư thu hồi sau thay thế, sửa chữa để tái sử dụng phục vụ sản xuất.

### **2.5. Công tác ATMT**



Công ty thực hiện nghiêm túc về ATLĐ, BVMT theo đúng các quy định của Pháp luật, các văn bản triển khai của Vimico, Tập đoàn TKV và Kế hoạch đề ra.

Thường xuyên kiểm tra các vị trí sản xuất để đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

Năm 2021 Công ty không để xảy ra các vụ tai nạn lao động cũng như các sự cố về bảo vệ môi trường.

Giá trị thực hiện công tác ATVSLĐ đạt: 735,8 tr.đồng. Chi phí thực hiện công tác môi trường thường xuyên là: 718,1 triệu đồng.

Phòng chống Covid-19: Công ty đã phối hợp triển khai tiêm phòng 03 mũi cho toàn thể CBCNV trong toàn Công ty.

## **2.6. Công tác Lao động tiền lương**

Số lao động đầu kỳ (tính đến 31/12/2020) là 170 người, lao động đến thời điểm 31/12/2021 là: 173 người đảm bảo nhân lực cho các dây chuyền sản xuất. Trong quá trình thực hiện Công ty luôn đảm bảo làm đúng các quy định của Nhà nước và Tổng công ty; Bố trí đủ việc làm ổn định cho 173 cán bộ CNVC, LĐ.

Thực hiện rà soát và hoàn thiện phương án trả lương, các cơ chế khuyến khích hợp lý để tăng năng suất lao động. Tiền lương bình quân 10 Tr.đồng/người/tháng bằng 126,5% KHN. Thu nhập bình quân 11,1 Tr.đồng/người/tháng. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định: BHXH, BHYT, BHTN, tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại...

Năm 2021, Công ty đã chấm dứt Hợp đồng lao động 04 người tự nguyện xin nghỉ. Đã chi trả tiền hỗ trợ chấm dứt hợp đồng lao động là 5.483.400, đồng.

## **2.7. Công tác đầu tư xây dựng :**

Năm 2021, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng với giá trị 5.744 trđ. Các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư duy trì sản xuất: Đầu tư 01 máy xúc với giá trị đạt 4.796/5.867 tr.đ bằng 82% KH.

- Dự án đầu tư Khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại bãi thải khu tây mỏ thiếc Tĩnh Túc: Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 2451/GP-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021. Sau khi có giấy phép, Công ty đã chủ động tận dụng tài sản, thiết bị từ dự án Khai thác quặng thiếc sa khoáng Khu động trước đây để đưa dự án vào sản xuất. Giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 450/500 Trđ bằng 90% KH.

- Dự án Đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng mỏ Nậm Kép: Công ty đã nộp hồ sơ lên cơ quan quản lý Nhà nước để xin chủ trương đầu tư dự án. Giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 498/500 Trđ bằng 100% KH.

- Ngoài ra kế hoạch đầu tư dự phòng dự án Khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại bãi thải khu tây mỏ thiếc Tĩnh Túc: Chưa thực hiện được. Nguyên nhân: tháng 12/2021 Công ty mới được cấp phép hoạt động.

- Năm 2021, sau khi Công ty Cổ phần Ô tô THADICO giải thể, Công ty đã thu lại số tiền 359.072.822 đồng. Gồm: 105.000.000 đồng vốn đầu tư và 254.072.822 đồng lợi nhuận.

## PHẦN II ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2016 - 2021

### 1. Kết quả thực hiện

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu SXKD chủ yếu giai đoạn 2016 - 2021

TT	Chi tiêu	ĐVT	KH 2016-2021	TH nhiệm kỳ 2016- 2021	TH/KH 2016-2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
-	Thiếc thời 99,75%Sn	Tấn	1.365	905	66%
-	Vàng cám quy	Kg	36,0	25,095	70%
-	Fero silic 45%Si	Tấn	2.400	3.711	155%
<b>II</b>	<b>Tiêu thụ</b>				
-	Thiếc thời 99,75%Sn	Tấn	1.365	905	66%
-	Vàng cám 75%Au	Kg	36,0	25,844	72%
-	Fero silic 45%Si	Tấn	2.400	3.618	151%
<b>III</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>505.223</b>	<b>537.978</b>	<b>106%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>-</b>	<b>1.653</b>	
<b>V</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận ĐMKH/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>0,0%</b>	<b>1,9%</b>	
<b>VI</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>235.025</b>	<b>23.764</b>	<b>10%</b>
<b>VII</b>	<b>Lao động, thu nhập và tiền lương</b>				
1	Lao động bình quân	người	505	258	51%
2	Tổng quỹ lương	Tr.đ	157.560	108.182	69%
3	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/th	5,20	5,83	112%

### 2. Đánh giá kết quả thực hiện

#### 2.1. Công tác sản xuất

- Sản lượng thiếc thời đạt 905 tấn, bằng 66% KH; Vàng cám đạt 25,095 kg, bằng 70% KH.

- Sản xuất ferro silic 45 đạt 3.711 tấn, bằng 155% KH.



Nguyên nhân sản lượng thiếc, vàng đạt thấp: Trong nhiệm kỳ Khu đông mỏ thiếc Tĩnh Túc hết hạn giấy phép tháng 02/2019; Dự án Khai thác tận thu quặng thiếc Bãi thải Thập Lục Phần được cấp phép năm 2016, tuy nhiên đến tháng 9/2019 mới thực hiện đầu tư đưa vào sản xuất; Bên cạnh đó, công tác đóng cửa mỏ khu Đông, xin cấp phép khai thác tận thu bãi thải Khu tây, mỏ Nậm Kép gặp nhiều khó khăn và kéo dài.

## **2.2. Công tác quản trị chi phí**

Công ty đã bám sát kế hoạch phê duyệt để điều hành, tăng cường kiểm soát theo từng tuần/tháng việc sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất tại từng công đoạn để đánh giá và đưa ra giải pháp đảm bảo định mức giao khoán.

Bám sát diễn biến, nhu cầu của thị trường để có các biện pháp điều chỉnh sản lượng, chất lượng sản phẩm, cũng như điều hành chi phí sản xuất.

## **2.3. Công tác lao động, tiền lương**

Trong nhiệm kỳ, Công ty đã triển khai rà soát tái cơ cấu lại mô hình tổ chức sản xuất từ các tổ đội/phòng ban để định biên lại lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí và nâng cao lương, thu nhập cho người lao động.

- Về mô hình tổ chức của Công ty đến hết năm 2021 gồm: 04 phòng ban quản lý, 02 phân xưởng và 01 xí nghiệp trực thuộc (Xí nghiệp Chè đắng & Thương mại).

- Về lao động: được tinh giản để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện tài nguyên khoáng sản ngày càng cạn kiệt, diện sản xuất thu hẹp. Lao động đầu kỳ là 424 người, lao động cuối kỳ là 173 người. Lao động sử dụng bình quân là 288 người/năm bằng 51% KH.

Tiền lương chi trả cho người lao động cơ bản ổn định, lương bình quân đạt 5,83 trđ/người/tháng bằng 112% KH. Tuy nhiên, mức tiền lương bình quân trong nhiệm kỳ vẫn tương đối thấp so với ngành và các đơn vị trong Tổng công ty Khoáng sản. Năm 2021, trên cơ sở SXKD có hiệu quả tiền lương bình quân đã được nâng lên đạt mức 10,0 trđ/người/tháng.

Các chế độ cho người lao động được đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật nhà nước.

## **2.4. Công tác đầu tư xây dựng :**

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng với Tổng giá trị 23.764 trđ. Các hạng mục đầu tư trọng điểm cụ thể như sau:

Đầu tư duy trì sản xuất: Công ty đã thực hiện đầu tư 16.592 Tr.đồng. Trong đó: Đầu tư 02 máy xúc (năm 2018, 2021) với giá trị 9.736 Trđ; 03 xe ô tô vận tải năm 2017 với giá trị 6.856 Trđ.

Đầu tư sản xuất và gia hạn giấy phép khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại Bãi thải Thập lục phần năm 2020 -2021 là 6.224 Tr.đồng.

Thực hiện đóng cửa mỏ dự án khai thác quặng thiếc sa khoáng Khu Đông mỏ thiếc Tĩnh Túc. Xin cấp phép, triển khai dự án đầu tư khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại Bãi thải Khu Tây, Tĩnh Túc, Nguyên Bình, Cao Bằng là 450 tr.đồng. Hiện nay dự án đang tận dụng lại tài sản, thiết bị từ dự án Khu Đông để phục vụ sản xuất.

2.5. Các mặt công tác khác của công ty đều cơ bản đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch nhiệm kỳ đã đề ra.

### PHẦN III: KẾ HOẠCH SXKD, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2022 -2026

#### I. Mục tiêu

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Kế hoạch nhiệm kỳ 2022-2026
<b>I</b>	<b>Sản phẩm sản xuất</b>			
-	Thiếc thời 99,75%Sn	Tấn	139	983
-	Vàng cám quy	Kg	2,5	16,50
-	Fero silic 45%Si	Tấn	720	3.120
<b>II</b>	<b>Tiêu thụ</b>			
-	Thiếc thời 99,75%Sn	Tấn	140	984
-	Vàng cám 75%Au	Kg	2,5	16,50
-	Fero silic 45%Si	Tấn	740	3.140
<b>III</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>121.255</b>	<b>690.283</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>16.088</b>	<b>42.952</b>
<b>V</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận ĐMKH/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>19%</b>	<b>41%</b>
<b>VI</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>18.000</b>	<b>105.000</b>
<b>VII</b>	<b>Lao động, thu nhập và tiền lương</b>			
1	Lao động bình quân	người	175	179
2	Tổng quỹ lương	Tr. Đồng	22.957	123.557
3	Tiền lương bình quân	Tr đ/ng.th	10,9	11,5

#### II. Các giải pháp thực hiện

##### 1. Công tác quản lý lao động.

Tiếp tục rà soát lại mô hình tổ chức sản xuất từ các tổ, đội/phòng ban để định biên lại lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí và nâng cao lương, thu nhập cho người lao động.



Luôn luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động từ lãnh đạo, cán bộ quản lý từ cấp phòng ban trở xuống.

Tiếp tục duy trì tổ trực sản xuất của cấp phòng ban để hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất và kiểm soát sản phẩm.

## **2. Công tác quản trị chi phí.**

Tăng cường kiểm soát việc mua sắm và sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất tại từng công đoạn để đánh giá và đưa ra giải pháp đảm bảo định mức giao khoán, kế hoạch đề ra.

Quản lý chặt chẽ việc thu cũ đổi mới trong khâu xuất - lĩnh vật tư, đồng thời đánh giá tình trạng vật tư cũ để có phương án sửa chữa, chế tạo tái sử dụng để tiết giảm chi phí.

Triển khai việc nghiệm thu thanh quyết toán cho từng công đoạn sản xuất, các Giấy giao nhiệm vụ, kiểm soát chặt chẽ nhân công, nhân lực, năng suất lao động và đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch các tháng tiếp theo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, phân loại, xử lý các vật tư, sản phẩm tồn kho không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn. Phân bổ các chi phí, dự án dở dang theo kế hoạch đã đề ra.

Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được phê duyệt, triển khai xây dựng kế hoạch điều hành và kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm để hạn chế các chi phát sinh ngoài kế hoạch.

## **3. Công tác khai thác, tuyển khoáng.**

Xây dựng kế hoạch bóc đất đá thải, khai thác quặng theo từng vùng hàm lượng quặng khác nhau để điều hành sản xuất.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản trong khâu khai thác vận tải để tiết giảm chi phí từ việc bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo an toàn môi trường và đặc biệt là quan tâm tới các tuyến đường vận chuyển trong khai trường, khu vực sản xuất của mỏ; Bố trí các gương tầng xúc hợp lý.

Trong năm 2022 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục lắp đặt bổ sung các hệ thống tuyển thô để lấy năng suất bù hàm lượng, cũng như thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản có ích trong quá trình tuyển để giảm giá thành sản xuất (Do là mỏ khai thác tận thu, hàm lượng quặng thấp và không ổn định).

Tăng cường kiểm tra, giám sát để đưa ra các biện pháp điều chỉnh chỉ tiêu công nghệ đảm bảo thực thu tối ưu và thu hồi tối đa các sản phẩm đi kèm.

## **4. Công tác phát dẫn điện năng và luyện kim.**

Thường xuyên rà soát kiểm tra các hệ thống đầu đập, đường máng và hệ thống phát dẫn để đưa ra các biện pháp phòng ngừa với tần suất  $\geq 1$  tháng/lần. Đặc biệt là trước và sau các đợt mưa.

Đối với sản xuất Ferro silic phụ thuộc chủ yếu vào độ ổn định của nguồn điện. Do đó, để tăng năng suất, tiết giảm tiêu hao, tiết giảm chi phí thì việc duy trì ổn định



dòng điện là ưu tiên cũng như việc ổn định nguyên vật liệu đầu vào, giám sát trong quá trình nấu luyện, phối trộn các nguyên vật liệu khác để giảm tiêu hao của các nguyên liệu chính như: phối trộn gỗ vụn để giảm tiêu hao than cốc, v.v... Chuẩn bị tốt nguồn nguyên nhiên liệu cho sản xuất năm 2022 và các năm tiếp theo.

## **5. Công tác cơ điện.**

Huy động và sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các vị trí sản xuất trong Công ty.

Tăng cường giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao. Rà soát, sửa đổi bổ sung định mức cho các thiết bị theo thực tế công trường.

Tiếp tục thực hiện việc gia công chế tạo, khắc phục, sửa chữa vật tư sau thu hồi để tái sử dụng đưa vào sản xuất.

## **6. Công tác An toàn - Môi trường.**

Thực hiện nhất quán mục tiêu không tai nạn, không sự cố, giảm bệnh nghề nghiệp.

Duy trì An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Công ty. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản.

Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, chủ động phòng ngừa sự cố. Rà soát các biện pháp, giải pháp đảm bảo AT-VSLĐ và BVMT trong từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết các cá nhân, tập thể vi phạm quy trình, quy phạm KTAT và BVMT trong sản xuất.

## **7. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên**

### **7.1. Công tác đầu tư xây dựng năm 2022:**

Căn cứ công văn số 2807/VIMICO - ĐTXD ngày 13/10/2021 và công văn số 3533 ngày 31/12/2021 của Tổng công ty Khoáng sản về việc thông báo kế hoạch ĐTXD năm 2021 điều chỉnh và thông báo kế hoạch ĐTXD năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;

Tổng giá trị đầu tư là 5.799 trđ, Các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

- Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất (02 xe ô tô vận tải) là 4.050 triệu đồng. Trong đó: Giá trị đầu tư năm 2021 chuyển tiếp sang là 2.050 triệu đồng, giá trị đầu tư năm 2022 là 2.000 triệu đồng;

- Đầu tư dự án Khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm bãi thải Khu Tây, giá trị đầu tư là 1.134 triệu đồng;

- Dự án đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng Nậm Kép, giá trị đầu tư năm 2022 là 615 triệu đồng.

Tập trung bám sát các cơ quan chức năng để xin chủ trương đầu tư khai thác mỏ thiếc Nậm Kép, triển khai thực hiện lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường mỏ thiếc Nậm Kép để trình cơ quan chức năng và triển khai thực hiện các bước tiếp theo để xin cấp phép khai thác.





## 7.2. Công tác đầu tư xây dựng giai đoạn 2022 -2026:

Tập trung bám sát các cơ quan chức năng đề xin cấp phép khai thác mỏ Nậm Kép và triển khai thực hiện đầu tư đưa dự án vào hoạt động theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư bổ sung năng lực thiết bị theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm để phục vụ sản xuất.

Triển khai rà soát, khảo sát các khu vực điểm mỏ, xây dựng đề án thăm dò trữ lượng phục vụ công tác xin cấp phép khai thác để mở rộng quy mô sản xuất cũng như duy trì hoạt động SXKD của Công ty dài hạn.

## PHẦN IV: KẾT LUẬN

Trong năm 2021 và nhiệm kỳ 2016 -2021, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, HĐQT Công ty cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực của tập thể CBCNV, sự ủng hộ của các cổ đông kết quả SXKD của Công ty năm 2021 và nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã đạt được kết quả nhất định.

Năm 2022 và các năm tiếp theo, dự báo sẽ còn nhiều những khó khăn, thách thức, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện của sở ban ngành địa phương, lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT Công ty và các cổ đông để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2022 – 2026 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, nhiệm kỳ 2016 -2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022, nhiệm kỳ 2022 -2026 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Trần Văn Chương**

Số: 184/BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Năm 2021, đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng  
hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng xin báo cáo Đại hội về các mặt hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

**Phần 1: Đánh giá các mặt hoạt động năm 2021**

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

- Ngày 24/6/2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thay đổi Chủ tịch HĐQT, cụ thể là ông Lý Xuân Tuyên - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay Ông Bùi Tiến Hải; Ông Đỗ Hữu Chiêm - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng được bầu bổ sung giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty. Như vậy từ ngày 24/6/2021 sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty hoạt động với 05 thành viên, gồm các ông/bà sau:

- + Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Trần Văn Chương – Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty;
- + Ông Đặng Văn Lâm – Thành viên HĐQT;
- + Ông Hà Ngọc Bình – Thành viên HĐQT;
- + Ông Đỗ Hữu Chiêm – Thành viên HĐQT.

- Với vai trò là người đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm 2021 HĐQT đã nêu cao vai trò, trách nhiệm, cùng với Ban điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ cẩn trọng theo đúng chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp cao và các nội dung khác theo thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các nghị quyết, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của Công ty, chấn chỉnh bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.



- Phối hợp với BKS Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội ĐCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, thị trường giá cả và tình hình biến động sản xuất của Công ty. Mỗi phiên họp của HĐQT đều được ghi chép thành biên bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để điều hành Công ty và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết các cuộc họp trước đó.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 06 phiên (trong đó 02 phiên họp thảo luận trực tiếp và 04 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 16 Nghị quyết, 02 Quyết định để chỉ đạo liên quan đến hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến.

## **II. Kết quả hoạt động Công ty năm 2021**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD**

#### *i) Các chỉ tiêu chủ yếu:*

- Doanh thu đạt 125,476 tỷ đồng bằng 152% KH năm và bằng 198,5% so với thực hiện năm 2020;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 18,574 tỷ đồng bằng 554% KH năm và bằng 912,7% so với năm 2020;

- Nộp ngân sách: 17,440 tỷ đồng, bằng 109,5% KH năm và bằng 131,5% so với thực hiện năm 2020;

- Tổng quỹ tiền lương: 20,4 tỷ đồng bằng 119,5% KH năm và bằng 165,5% so với thực hiện năm 2020;

- Lao động sử dụng bình quân: 170 người bằng 97,1% KH năm và bằng 96,6% so với năm 2020.

#### *ii) Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất chính:*

- Thiếc kim loại 99,75% Sn đạt: 130 tấn bằng 100%KH năm và bằng 140% so với thực hiện năm 2020;

- Fero silic 45 đạt: 690 tấn bằng 95,8% KH năm và bằng 83,3% so với thực hiện năm 2020;

- Vàng 75% Au đạt: 2,5 kg bằng 125% KH năm và bằng 93,8% so với thực hiện năm 2020.

#### *iii) Tiêu thụ sản phẩm:*

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ đạt: 130 tấn bằng 100% KH năm;

- Fero silic 45 tiêu thụ đạt: 1.117 tấn bằng 112% KH năm;

- Vàng 75% Au tiêu thụ đạt: 2,5 kg bằng 125% KH năm.



## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty**

Năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều thay đổi tích cực, đạt hiệu quả thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu 40,193 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi 0,334 tỷ đồng.

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải trả 24,899 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn 8,169 tỷ đồng; nợ dài hạn 1,678 tỷ đồng.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 0,32.

+ Khả năng thanh toán (Tổng TS/ NPT) = 3,165 lần.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH) = 3,165 lần.

+ Hệ số bảo toàn vốn tại Doanh nghiệp = 1,317.

## **III. Kết quả giám sát của HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành Công ty**

- Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.

- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Hội đồng quản trị Công ty giám sát việc sử dụng, quản lý và đầu tư tài sản, mua bán vật tư phục vụ SXKD, giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành kiểm điểm kết quả SXKD hàng tháng, quý; giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của BKS Công ty.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền không gây cản trở hoạt động của Công ty và bộ máy điều hành. Việc kiểm tra, giám sát này giúp cho HĐQT làm việc tốt hơn. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, hạn chế các rủi ro.

## **Phần 2. Đánh giá chung kết quả các mặt hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021**

Nhiệm kỳ 2016-2021 hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là khai thác tận thu,... Tuy nhiên, với kinh nghiệm điều hành cùng sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT; sự quyết liệt thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành; sự đoàn kết của CBCNV-NLĐ. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội Đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:



## 1. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD

Nhiệm kỳ 2016-2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 59 phiên họp, ban hành 94 Nghị quyết phục vụ công tác Quản trị Công ty.

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi văn bản của HĐQT Công ty đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Hoạt động giám sát của HĐQT còn được thông qua công tác kiểm toán định kỳ hàng năm.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát Công ty tham dự.

HĐQT Công ty đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Phân công công tác đối với từng thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực.
- HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016-2021 đã đạt được các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH nhiệm kỳ 2016-2021	Thực hiện nhiệm kỳ 2016-2021	TH/KH 2016-2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
<b>I</b>	<b>Các sản phẩm chủ yếu</b>				
<b>1</b>	<b>Thành phẩm sản xuất</b>				
1	Thiếc thời	Tấn	1.365	905	66%
2	Vàng cám 75% Au	Kg	36,0	25,095	70%
3	Fero si lic 45%Si	Tấn	2.400	3.711	155%
<b>2</b>	<b>Tiêu thụ</b>				
1	Thiếc thời	Tấn	1.365	905	66%
2	Vàng cám 75% Au	Kg	36,0	25,844	72%
3	Fero si lic 45%Si	Tấn	2.400	3.618	151%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu giá trị</b>				
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	Tr.đồng	505.223	537.978	106%
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đồng	-	1.653	
<b>3</b>	<b>Nộp NSNN</b>	Tr.đồng	-	124.823	
<b>4</b>	<b>Lao động, thu nhập và tiền lương</b>				
-	Lao động bình quân	người	505	258	51%
-	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	157.560	108.182	69%
	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	5,20	5,83	112%

### **3. Công tác phối hợp**

HDQT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể Công ty trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương theo đề xuất của HDQT đều được sự đồng thuận trong các tổ chức chính trị - xã hội nên việc thực hiện thuận lợi, đạt kết quả cao.

Đối với Tổng công ty, HDQT luôn tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Lãnh đạo Tổng công ty, các phòng ban chức năng. HDQT Công ty thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của Công ty và chủ động đề xuất với Tổng công ty về những giải pháp để từng bước đưa Công ty thoát khỏi khó khăn.

### **4. Đánh giá chung**

Nhiệm kỳ 2016-2021, HDQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó.

Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HDQT, sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty.

HDQT Công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các cổ đông, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo và sự quan tâm hỗ trợ của Tổng công ty Khoáng sản – TKV, các cơ quan ban ngành địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động của Công ty trong điều kiện nội lực còn hạn chế cộng thêm những tác động khách quan của xã hội nên có những chỉ tiêu HDQT tổ chức thực hiện chưa đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## **Phần 3. Phương hướng hoạt động của HDQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026**

### **I. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

Năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty dự báo còn gặp rất nhiều khó khăn do tài nguyên cạn kiệt, chi phí sản xuất tăng cao, thị trường giá bán kim loại biến động... Để từng bước tháo gỡ, khắc phục khó khăn, xây dựng Công ty phát triển, Hội đồng quản trị Công ty xác định các nhiệm vụ chỉ tiêu cơ bản phấn đấu trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 như sau:

232-  
TY  
AN  
SAN V  
KIM  
ANG  
T.CAO



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch nhiệm kỳ 2022-2026
<b>I</b>	<b>Các sản phẩm chủ yếu</b>			
<b>1</b>	<b>Thành phẩm sản xuất</b>			
1	Thiếc thỏi	Tấn	139	983
2	Vàng cám 75% Au	Kg	2,5	16,5
3	Fero si lic 45%Si	Tấn	720	3.120
<b>2</b>	<b>Tiêu thụ</b>			
1	Thiếc thỏi	Tấn	140	984
2	Vàng cám 75% Au	Kg	2,5	16,5
3	Fero si lic 45%Si	Tấn	740	3.140
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu giá trị</b>			
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	Tr.đồng	121.255	690.283
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đồng	16.088	42.952
<b>3</b>	<b>Nộp NSNN</b>	Tr.đồng	18.000	105.000
<b>4</b>	<b>Lao động, thu nhập và tiền lương</b>			
-	Lao động bình quân	người	175	179
-	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	22.957	123.557
	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	10,9	11,5

## II. Phương hướng hoạt động

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp để thực hiện được các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tích cực hỗ trợ Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, trọng tâm là xin cấp Giấy phép Dự án Nậm Kép.

3. Chỉ đạo Ban giám đốc tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu lao động; công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; công tác Đầu tư; công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc quan tâm, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng năm 2021, đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2026. Rất mong các cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên; .....
- Lưu VP; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/BC-BKS

Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
Năm 2021 và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 33- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng trong các năm 2016 - 2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính các năm 2016 - 2021 của Công ty đã được Kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập và các tài liệu, sổ sách kế toán có liên quan khác.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 và đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 gồm những nội dung chính sau:

- Đánh giá kết quả các mặt năm 2021;
- Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2016 -2021;
- Kiến nghị của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027.

**Phần 1. Đánh giá kết quả các mặt năm 2021:**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:**

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, 02 thành viên khác vừa trực tiếp tham gia quản lý, vừa thực hiện vai trò kiểm soát tại Công ty theo từng lĩnh vực gắn với công tác quản lý, điều hành của HĐQT và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty (trong năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên





họp, trong đó có 4 phiên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 16 nghị quyết, 02 quyết định).

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Thực hiện công việc giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, phân phối tiền lương cho người lao động.

Qua kiểm tra, không có trường hợp vi phạm các quy định trong Điều lệ công ty. Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của Công ty.

## **II. Kết quả giám sát đánh giá năm 2021:**

### **1. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị. HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên họp, trong đó có 04 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định: Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 16 Nghị quyết, 02 quyết định. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về cơ bản đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Các Biên bản và Nghị quyết được ghi chép đầy đủ theo đúng quy định.

### **2. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021: Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông



và các nghị quyết của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, đạt được kết quả tốt.

- Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu kinh tế, chỉ tiêu sản lượng so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm Công ty đã có lợi nhuận khá lớn tuy nhiên vẫn chưa bù đắp hết số lỗ lũy kế của những năm trước.

- Trong năm 2021, Ban Giám đốc tiếp tục bám sát giải quyết các vướng mắc trong Hợp đồng Hợp tác đầu tư kinh doanh số 588/2018/HĐHT/KSLK- CÂN HÀ ngày 15/09/2018, Phụ lục hợp đồng 01 ngày 15/11/2018 về xã hội hóa khai thác mỏ Nà Lũng và đã thu về được 1 tỷ tiền doanh thu cố định hàng tháng, thanh toán hết các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của mỏ Nà Lũng phát sinh.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

### 3. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2021:

#### 3.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Hàng quý, giữa niên độ và cuối niên độ kế toán, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính 6 tháng cũng như cả năm đều đã được kiểm toán. Các báo cáo tài chính quý và bán niên đã được hoàn thành đúng thời gian quy định và công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn trên Website của công ty cũng như của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo với ĐHĐCĐ như sau: thống nhất với Báo cáo tài chính 2021 (giai đoạn 01/01/2021 - 31/12/2021) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán.

Tình hình tài chính của Công ty trong năm đã được cải thiện đáng kể, nhìn chung tốt hơn rất nhiều so với năm trước, thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

Số TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2020
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,31	0,37
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,16	1,74

3	Lợi nhuận/Vốn CSH (ROE)	%	23,21	2,54
4	Lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	%	16,94	2,11
5	Lợi nhuận/Doanh thu	%	14,80	3,22

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021: Lãi 18.574 triệu đồng tăng 912,7 % so với cùng kỳ năm 2020 lãi: 2.035 triệu đồng. Lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2021 còn 9.262 triệu đồng, chiếm 11,6 % so với vốn góp của CSH (<50%). Với những phân tích như trên, công ty không thuộc trường hợp xác định có dấu hiệu mất an toàn về tài chính phải tiếp tục đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP nhưng vẫn chưa bù đắp hết lỗ lũy kế nên cần thiết vẫn phải tiếp tục đưa vào diện tăng cường giám sát tài chính.

Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 vừa qua chi tiết như biểu dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>109.622</b>	<b>96.662</b>
1	Tài sản ngắn hạn	73.498	50.130
2	Tài sản dài hạn	36.124	46.532
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>109.622</b>	<b>96.662</b>
1	Nợ phải trả	24.899	29.772
-	Nợ ngắn hạn	23.221	28.809
-	Nợ dài hạn	1.678	963
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	84.723	66.890
-	Vốn góp của chủ sở hữu	80.000	80.000
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-
-	Quỹ đầu tư phát triển	5.555	5.555
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	780	780
-	Lợi nhuận chưa phân phối	-9.262	-27.837
-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	7.651	8.392
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>		
1	Tổng doanh thu và thu nhập	125.475	63.196
2	Tổng chi phí	106.901	61.160
3	Lợi nhuận sau thuế	18.574	2.035

### 3.2. Về sổ sách và hạch toán kế toán:

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, kiểm tra BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cùng một số hồ sơ thanh lý TSCĐ, hồ sơ đấu thầu dịch vụ bốc xúc, hồ sơ nghiệm thu KLSX cũng như chọn mẫu một số chứng từ, sổ sách



kế toán khác. Qua kiểm tra hồ sơ, ban kiểm soát nhận thấy quá trình phê duyệt KH, tổ chức đánh giá, lựa chọn nhà thầu cũng như đấu giá bán thanh lý tài sản, bán đấu giá tiêu thụ sản phẩm thiếc thỏi, vàng sa khoáng đã tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục và đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Ban kiểm soát cũng nhận thấy công ty đã mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí theo yếu tố. Nhìn chung, các BCTC và sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được lập đầy đủ theo quy định, có đầy đủ chữ ký hợp lệ phù hợp với quy định hiện hành. Qua kiểm tra các chứng từ chi lương và ăn ca thực hiện từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2021 của các đơn vị: Phân xưởng cơ điện; Phân xưởng khai tuyển; Văn phòng Công ty cho thấy việc thực hiện chi trả lương và ăn ca theo đúng quy định.

### 3.3. Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2021 và tình hình sử dụng lao động, phân phối tiền lương, thu nhập:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	
						So sánh cùng kỳ năm 2020	So sánh KH 2021
1	<b>Giá trị tổng sản lượng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>8.832</b>	<b>13.483</b>	<b>13.915</b>	<b>158%</b>	103%
2	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>63.196</b>	<b>82.504</b>	<b>125.476</b>	<b>199%</b>	152%
3	<b>Các sản phẩm sản xuất</b>						
3.1	Quặng sắt	Tấn					
3.2	Thiếc thỏi 99,75% Sn	Tấn	90	130	130	144%	100%
3.2	Vàng cám	Kg	2,6625	2,00	2,5	94%	125%
3.2	Ferro silic 45	Tấn	828	720	690	83%	96%
3.5	Điện năng	Tr/kwh	5,5	13.483	13.915	158%	103%

#### a). Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

Kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2021 lãi 18.574 triệu đồng tăng 912,7% so với cùng kỳ năm trước 2019 lãi 2.035 triệu đồng.

Kết quả của từng hoạt động cụ thể như sau:

+ Hoạt động bán thanh lý TSCĐ và dịch vụ: lãi gộp (=DT-giá vốn) là: 18 -788 = - 770 tr.đ

+ Hoạt động tài chính: lãi gộp là: 1.767 -886 = 881 tr.đ. (trong doanh thu tài chính chủ yếu là khoản 1.292 triệu đồng lãi tiền gửi ký quỹ PHMT, 254 triệu



đồng được chia lãi từ thoái vốn đầu tư vào Thadico; chi phí chủ yếu là lãi vay phải trả NH 645 tr.đ).

+ Hoạt động SXKD chính (khai thác chế biến khoáng sản): lãi gộp là:  
 $123.690 - 86.440 - 2.048 - 16.738 = 18.464$  tr.đ.

*b). Về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021:*

+ Kết quả thực hiện đầu tư XDCB năm 2021 là 5.744 triệu đồng. Các dự án thực hiện cụ thể như sau:

Dự án đầu tư duy trì sản xuất : Công ty đã hoàn thiện đầu tư 01 máy xúc (dự án chuyển tiếp năm 2020 sang) với giá trị 4,796 tỷ đồng. Đối với dự án đầu tư 02 xe ô tô vận tải (thực hiện trong năm 2021-2022), Công ty đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, đầu năm 2022 sẽ hoàn thiện công tác đầu tư để có thiết bị phục vụ sản xuất.

Dự án Khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại bãi thải khu tây mỏ thiếc Tĩnh Túc: Công ty đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 2451/GP-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021. Giá trị thực hiện đầu tư là 450 triệu đồng.

Dự án Đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng mỏ Nậm Kép: Đã hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư xây dựng. Công ty đã nộp hồ sơ lên cơ quan quản lý Nhà nước để xin chủ trương đầu tư dự án. Giá trị thực hiện đầu tư là 498 triệu đồng.

+ Công ty có thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp với giá trị là 105 triệu đồng vào Cty CP TMDV ô tô Thái Tuấn (Thadico) từ năm 2008 với số lượng cổ phần nắm giữ là 10.000 (chiếm tỷ lệ sở hữu là 5,83%). Việc đầu tư vốn ra ngoài này hiện tại không thực sự hiệu quả, Ban kiểm soát đã kiến nghị Ban điều hành cùng HĐQT công ty xem xét kế hoạch thoái vốn tại công ty này để thu hồi vốn. Đầu năm 2021 công ty đã thực hiện thoái vốn thành công với kết quả là thu hồi được toàn bộ vốn góp và thu thêm được lãi là 254 triệu đồng.

*c). Tình hình quản lý công nợ phải thu:*

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2021 là 40.193 triệu đồng, tăng 14.950 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là do tăng nợ phải thu khách hàng ( $36.647 - 21.212 = 15.435$  triệu đồng); chi phí trả cho người bán ngắn hạn tăng so với đầu năm ( $740 - 0 = 740$  triệu đồng) trong khi nợ phải thu ngắn hạn khác giảm nhẹ ( $3.140 - 4.365 = -1.225$  triệu đồng); số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi không thay đổi so với số đầu năm là 334 triệu đồng. Số nợ phải thu khách hàng tăng cao này chủ yếu là tiền bán thiếc và không có gì bất thường, vì thời điểm xuất hóa đơn tiêu thụ vào cuối tháng 12/2021 và thực tế sang tháng 1/2021 công ty đã thu hết tiền bán hàng.

- Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2021 là 1.130 triệu đồng, giảm mạnh 7.469 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó hoàn toàn là do giảm nợ phải thu dài hạn khác (tiền ký quỹ phục hồi môi trường mỏ thiếc khu đông Tĩnh Túc).

*d). Tình hình quản lý công nợ phải trả:*

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2021 là 23.221 triệu đồng, giảm 5.588 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là do việc giảm của các



khoản: phải trả người bán ngắn hạn ( $8.169 - 10.335 = -2.166$  triệu đồng); vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ( $2.050 - 6.445 = -4.395$  triệu đồng) và quỹ KTPL ( $2.847 - 3.866 = -1.019$  triệu đồng); trong khi chi phí phải trả người lao động tăng ( $6.089 - 4.143 = 1.946$  triệu đồng) cùng khoản thuế và phải nộp NN tăng nhẹ ( $3.266 - 2.285 = 981$  triệu đồng).

- Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2021 là 1.678 triệu đồng, tăng 715 triệu đồng so với đầu năm là 963 triệu đồng chủ yếu là do tăng khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn phục vụ cho đầu tư xây dựng cơ bản (duy trì sản xuất).

*e). Về tình hình sử dụng lao động và chấp hành pháp luật về lao động:*

+ Lao động đầu kỳ: 01/01/2021: 170 người. (trong đó: Khởi khai thác chế biến khoáng sản: 161 người; Xí nghiệp Chè đắng và Thương mại: 09 người).

+ Lao động cuối kỳ: 31/12/2021: 172 người, tăng trong kỳ 07 người (LĐ trực tiếp 05 người, LĐ quản lý 01 người); giảm trong kỳ 04 người (xin chấm dứt HĐLĐ là 04 người, nghỉ hưu là 0 người, đơn phương chấm dứt HĐLĐ 0 người).

Trong đó:

+ Lao động thuộc khởi khai thác khoáng sản: 165 người

+ Lao động Xí nghiệp Chè đắng và Thương mại: 08 người

+ Phân loại Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/12/2021:

Tổng số: 173 người; Lao động quản lý 30 người chiếm 17,34%; Lao động phục vụ, phụ trợ: 27 người chiếm 15,61%; Lao động công nghệ: 116 người chiếm 67,05%.

Hiện tỷ lệ lao động quản lý còn cao hơn so với quy định là do sản xuất của Công ty có nhiều lĩnh vực chuyên môn, số lượng giảm trong năm 2021 chủ yếu là lao động trực tiếp, lao động phục vụ, phụ trợ.

- Lao động sử dụng bình quân: 170 người

Từ đầu năm Công ty đã rà soát sắp xếp lại toàn bộ lao động để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

*f). Về chính sách tiền lương và tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong năm 2021:*

- Quỹ tiền lương thực hiện toàn công ty: 20,4 tỷ đồng; bình quân 10 triệu đồng/người/tháng. Trong đó:

+ Quỹ lương người lao động: Đạt 19,370/16,279 tỷ đồng bằng 119% so với kế hoạch, tiền lương bình quân đạt 9,551/8,027 triệu đồng/người/tháng bằng 119% kế hoạch năm.

+ Quỹ lương Người quản lý Công ty (VCQL): Đạt 1,03 tỷ đồng, tiền lương bình quân đạt 26,08 tr.đ/người/tháng.

*g). Thực hiện pháp luật về An toàn và BHLĐ:*

Về công tác ATVSLĐ: Trong năm 2021 không để xảy ra vụ TNLĐ nào. Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các công văn chỉ đạo, chỉ thị của các cấp về công tác AT-VSLĐ tại cơ sở.



Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện BNN cho 173 người. Trên cơ sở kết quả khám sức khỏe định kỳ bố trí công việc phù hợp với phân loại sức khỏe.

*h). Thực hiện pháp luật về hợp đồng kinh tế:*

Công ty đã thành lập hội đồng thẩm định giá với nhiệm vụ lựa chọn số lượng, chủng loại vật tư và đề xuất giá mua vật cạnh tranh nhất.

Trình tự, thủ tục mua, bán vật tư của các đơn vị thực hiện theo văn bản phù hợp với các quy định của Nhà nước và của Công ty. Tỷ lệ tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là: 17,52% trong đó có vật tư dự trữ chuẩn bị sử dụng cho việc gia công chế tạo, lắp đặt xưởng tuyển mới vào đầu năm 2022 và vật tư chuẩn bị cho luyện ferro silic 45 (dự kiến vào tháng 2 năm 2022), nếu loại trừ khoản vật tư dự trữ này thì tỷ lệ này còn 12%.

Các hợp đồng kinh tế được ký kết đã tuân thủ theo quy định của Pháp luật. Ngoại trừ các hợp đồng mua bán vàng cốm, fe rô si lic được thương thảo trực tiếp với người mua, các hợp đồng mua bán thiếc thỏi cũng như các hợp đồng bán thanh lý TSCĐ đều tổ chức lựa chọn người mua theo phương thức đấu giá công khai, được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

*k). Thực hiện công tác khoán quản trị chi phí:*

Công ty đã tăng cường kiểm soát theo từng tuần/tháng việc sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất tại từng công đoạn để đánh giá và đưa ra giải pháp đảm bảo định mức giao khoán.

Hàng tháng đã triển khai việc nghiệm thu thanh quyết toán cho từng công đoạn sản xuất và đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch tháng tiếp theo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Công trường, nhà máy đảm bảo hiệu quả.

Bám sát diễn biến, nhu cầu của thị trường để có các biện pháp điều chỉnh sản lượng, chất lượng sản phẩm sát với nhu cầu, có giá thành hợp lý tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

**4. Về tình hình thực hiện Hợp đồng xã hội hóa khai thác mỏ sắt Nà Lũng:**

- Theo kiến nghị của BKS và kiểm toán độc lập, trong năm 2021 công ty đã phát hành hóa đơn GTGT cho việc chuyển nhượng đất quặng nguyên khai tồn kho bàn giao cho C.ty Cân Hà theo Phụ lục Hợp đồng số 01 và doanh thu cố định hàng tháng theo Hợp đồng số 588/2018 nhằm hạn chế rủi ro bị phạt thuế và đảm bảo tính pháp lý của khoản công nợ phải thu.

- Hiện tại, tổng số tiền C.ty Cân Hà có nghĩa vụ thanh toán cho C.ty tính đến 31/12/2021 là 4.280 triệu đồng. Trong đó:

+ Doanh thu cố định hàng tháng từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2021 là 1.613 tr.đ ( đã trừ 01 tỷ đồng thanh toán trong năm 2021)



+ Giá trị đất quặng nguyên khai tồn kho bàn giao cho C.ty Cân Hà theo Phụ lục Hợp đồng số 01 ký ngày 15/11/2018 là 2.667 tr.đ.

#### 5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021:

- Cổ phần phát hành : 8.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/1cp
- Giá trị : 80.000.000.000 đồng

*Các cổ đông đều đã góp đủ vốn điều lệ. Cơ cấu vốn góp điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:*

Thành viên góp vốn	Vốn điều lệ		
	Tỷ lệ (%)	Số CP	Số tiền (VNĐ)
1. Tổng công ty Khoáng sản	51,89	4.150.869	41.508.690.000
2. Cổ đông trong Công ty	2,92	233.283	2.332.830.000
3. Cổ đông ngoài Công ty	45,19	3.615.848	36.158.480.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>8.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>

## Phần 2. Đánh giá chung kết quả các mặt hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021

### 1. Về kiểm soát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2021:

#### 1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Ban kiểm soát nhất trí với đánh giá của HĐQT và Ban giám đốc về kết quả SXKD của công ty năm 2021 và nhiệm kỳ 2016-2021 như đã nêu trong báo cáo của HĐQT và Ban giám đốc.

#### 1.2. Công tác đầu tư:

Trong giai đoạn 2016-2021, công ty đã, đang triển khai và đưa vào sử dụng một số công trình, dự án trọng điểm như sau:

- Dự án đầu tư duy trì sản xuất:

+ Đầu tư 02 máy xúc. Trong đó: Đầu tư 01 máy năm 2018 với giá trị 4.940 Trđ; 01 máy năm 2021 với giá trị 4.796 Trđ.

+ Đầu tư sản xuất và gia hạn giấy phép khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại Bãi thải Thập lục phần để duy trì sản xuất kinh doanh của Công ty các năm 2020 -2021. Giá trị đầu tư là 6.224 Tr.đồng.

+ Thực hiện đóng cửa mỏ dự án khai thác quặng thiếc Sa khoáng Khu đông mỏ thiếc Tĩnh Túc và Xin cấp phép khai thác, triển khai sản xuất dự án đầu tư khai thác tận thu quặng thiếc và các khoáng sản đi kèm tại Bãi thải Khu tây, Tĩnh Túc, Nguyên Bình, Cao Bằng. Giá trị đã thực hiện đầu tư là 450 tr.đồng.

#### 1.3. Công tác quản lý: Đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**1.4. Phân phối lợi nhuận:** đã thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

## **2. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, tuy có sự thay đổi các chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT nhưng Ban kiểm soát đánh giá cao quá trình quản lý, điều hành của HĐQT. HĐQT công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT công ty đã tổ chức 59 phiên họp, các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định: Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Ban giám đốc. Trong nhiệm kỳ, HĐQT công ty đã ban hành 94 Nghị quyết.

- Giám sát Ban giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ : nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT đã được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

## **3. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc:**

Ban giám đốc công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế năm 2021 và giai đoạn 2016-2021 theo mục tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ và nhiệm vụ của HĐQT giao tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao. Chi tiết thực hiện cụ thể và đánh giá nguyên nhân, giải pháp khắc phục cũng đã được nêu tại báo cáo đánh giá hoạt động giai đoạn 2016-2021 của Ban giám đốc.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban giám đốc đảm bảo tương đối ổn định thu nhập, tiền lương cho người lao động, duy trì và đảm bảo tương đối tốt công tác an toàn và bảo hộ lao động.

- Đã ban hành kịp thời các quy chế làm việc, quy định để tăng cường các mặt quản lý tại Công ty.

## **4. Về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình quản trị nội bộ và tình hình tài chính của công ty giai đoạn 2016-2021:**



#### 4.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Hàng quý và cuối niên độ, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm trong giai đoạn 2016-2021 đều đã được các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được lập đúng quy định của nhà nước, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam. Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát chúng tôi xác nhận báo cáo tài chính giữa niên độ và cả niên độ kế toán trong các năm từ 2016 đến 2021 của công ty đã phản ánh trung thực và phù hợp với tình hình tài chính của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm tài chính.

Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2016-2021 vừa qua chi tiết như biểu tổng hợp dưới đây:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Giai đoạn 2016- 2021
<b>Tổng doanh thu, trong đó:</b>	<b>92.298</b>	<b>97.905</b>	<b>103.281</b>	<b>39.911</b>	<b>60.624</b>	<b>123.690</b>	517.709
- Doanh thu khoáng sản	92.298	97.905	103.281	39.911	60.624	123.690	517.709
- Doanh thu HĐTC:	102	53	87	59	6	1.767	2.074
- Thu nhập khác:	15.349	2.201	2.499	2.170	2.565	18	24.802
Nộp ngân sách		20.835	20.069	20.414	18.181	18.833	98.332
Tổng lợi nhuận trước thuế	11.204	-4.320	500	-26.521	2.035	18.574	
Tổng lợi nhuận sau thuế	11.204	-4.320	491	-26.521	2.035	18.574	
Cổ tức							
Nợ phải trả	37.187	39.025	42.850	25.527	29.772	24.898	
Vốn chủ sở hữu	93.105	90.257	92.856	65.594	66.889	84.723	
Hệ số NPT/VCSH (lần)					0,44	0,29	
Tài sản ngắn hạn	61.133	53.724	71.986	37.814	50.129	73.498	
Nợ ngắn hạn	34.046	33.727	22.614	37.987	28.809	23.220	
Hệ số thanh toán nợ ĐH (lần)	1,79	1,59	3,18	0,99	1,74	3,16	
Tổng quỹ lương	19.319	21.300	17.394	15.971	13.612	20.400	107.996
Tổng lao động sử dụng bq (người)	375	330	295	200	176	170	
Tiền lương bình quân (tr.đ/người/tháng)	4,300	5,379	4,970	6,655	6,445	10,0	

Tổng giá trị đầu tư		5.154	450	5.294	10.898
---------------------	--	-------	-----	-------	--------

#### **4.2. Về sổ sách và hạch toán kế toán:**

Công ty mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí chi tiết theo yếu tố chi phí phát sinh.

Nhìn chung chứng từ kế toán của công ty được tập hợp đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với quy định hiện hành.

### **Phần 3. Kiến nghị của Ban kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026**

#### **1. Kết luận chung và kiến nghị:**

Trong năm 2021 và nhiệm kỳ 2016-2021, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra. Hoạt động của Công ty không có biểu hiện trái với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

##### **1.1. Về chiến lược phát triển dài hạn:**

- Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa trong công tác xin cấp giấy phép mở Nậm Kép và triển khai các dự án đầu tư khai thác các mỏ mới được cấp để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững khi điều kiện khai thác ưu đãi tự nhiên của mỏ thiếc Tĩnh Túc không còn, tài nguyên cạn kiệt.

- Ban điều hành cần phải đánh giá lại các tồn tại tài chính hiện tại của công ty như: các Dự án dở dang ngừng đầu tư; hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần Cân Hà; các khoản công nợ tồn tại lâu năm. Từ đó xây dựng kế hoạch tổng thể và có lộ trình thực hiện cụ thể để giải quyết một cách căn bản các tồn tại tài chính này với tổng giá trị phải xử lý sau khi đã sử dụng các khoản trích lập dự phòng khoảng trên 5 tỷ đồng để thu hồi một phần vốn ứ đọng, tăng nhanh vòng quay vốn và giảm chi phí lãi vay. Trong đó trước mắt nên tập trung vào các công trình XD CB dở dang đã dừng đầu tư vĩnh viễn với giá trị phải xử lý là 4,5 tỷ đồng.

##### **1.2. Về công tác tổ chức điều hành hoạt động SXKD:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu lao động, tinh giản bộ máy quản lý cho phù hợp với mô hình sản xuất hiện tại (hiện tại còn tương đối cao 16,4%).

- Công ty cần phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy



ổn định; làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV. Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCN.

- Có cơ chế trả lương khuyến khích đối với đội ngũ thợ vận hành ô tô, máy xúc, thợ sửa chữa để người lao động yên tâm công tác.

### **1.3. Về công tác quản trị:**

- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm, tăng cường tận dụng các loại nguyên liệu để tái sản xuất, đặc biệt chú trọng vào các đơn vị, bộ phận đang bội chi để đảm bảo chất lượng công tác quyết toán khoán quản trị chi phí cả năm được tốt hơn.

- Rà soát lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính sao cho đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Ban điều hành cần xem xét, có biện pháp giảm tỷ lệ tồn kho vật tư về mức quy định (6%), giảm ứ đọng vốn từ đó giảm chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả SXKD

- Tích cực làm việc với các ban/ngành địa phương và Tổng cục địa chất để sớm được phê duyệt phương án khai thác tận thu mỏ thiếc Tĩnh Túc trong thời gian đưa mỏ về trạng thái an toàn.

### **1.4. Về hạn chế tác động bất lợi của việc ký kết PLHD xã hội hóa khai thác Nà Lũng:**

- Tích cực và quyết liệt hơn nữa trong việc giải quyết các vấn đề vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện của Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 588 ký ngày 15/09/2018 theo hướng thiện chí hợp tác và đôi bên cùng có lợi. Tăng cường đôn đốc công ty Cân Hà thanh toán bớt tiền công nợ phải thu, tránh để công nợ dây dưa kéo dài dẫn đến phải trích lập dự phòng nợ khó đòi.

- Trong trường hợp không có tiếng nói chung với Bên B, cần thiết thuê tư vấn về luật pháp để xem xét các ảnh hưởng của phục lục hợp đồng 01 từ đó đưa ra các biện pháp ứng xử thích hợp, thậm chí có thể đưa vụ việc ra Tòa án giải quyết tránh để dây dưa kéo dài bất lợi cho Công ty.

## **2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026:**

Để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban kiểm soát mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, sự hợp tác của HĐQT, Ban giám đốc, lãnh đạo các phòng ban chức năng công ty, lãnh đạo các đơn vị và các Quý cổ đông công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2022. Ban kiểm soát dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 như sau:

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính của công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết đại hội, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của HĐQT và Giám đốc công ty.
- Phối hợp với Ban giám đốc, tổ chức chính trị và các tổ chức đoàn thể trong công ty trong việc củng cố, nâng cao chất lượng công tác quản trị chi phí, đội ngũ kiểm soát nội bộ công ty.
- Thực hiện đầy đủ chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Trên đây là những nội dung về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm qua và phương hướng hoạt động cho năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông. Năm 2021 và nhiệm kỳ 2016-2021 vừa qua, Ban Kiểm soát công ty nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Để đạt được kết quả đó, ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát không thể thiếu sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, các đơn vị/ phòng ban công ty cũng như các Quý cổ đông của công ty. Do vậy, thay mặt các thành viên trong ban kiểm soát, cho phép tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thanh Long**



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

Số: 185 /TTr-BSK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thanh Long**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

Số: 185/TTr -KSLK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/5/2006; được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC, năm 2021 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website: <http://cmamc.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



Cao Bằng, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH  
NĂM 2021**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
<b>A- Tình hình tài chính</b>				
<b>I- Tài sản ngắn hạn</b>	100 - BCĐKT	<b>73.498</b>	<b>50.130</b>	<b>23.368</b>
1-Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	15.801	1.507	14.294
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	130 - BCĐKT	40.192	25.243	14.949
3- Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	7.295	23.342	-16.047
4- Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	208	37	171
<b>II- Tài sản dài hạn</b>	200 - BCĐKT	<b>36.123</b>	<b>46.532</b>	<b>-10.409</b>
1- Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	1.130	8.599	-7.469
2- Tài sản cố định	220 - BCĐKT	22.390	24.340	-1.950
- Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	204.709	199.874	4.835
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(182.431)	(176.009)	6.422
3-Tài sản dở dang dài hạn	240 - BCĐKT	7.289	9.440	-2.151
4- Đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		105	-105
5- Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	5.313	4.047	1.266
<b>III- Nợ phải trả</b>	300 - BCĐKT	<b>24.898</b>	<b>29.772</b>	<b>-4.874</b>
1- Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	<b>23.220</b>	<b>28.809</b>	<b>5.589</b>
- Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	6.447	10.335	-3.888
- Người mua trả tiền trước	312-BCĐKT		300	-300
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313-BCĐKT	3.266	2.285	981
- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	6.089	4.142	1.947
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	29	10	19
- Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	768	1.424	-656

60012  
CÔNG  
CÔ PH  
DANG  
UYỆT  
CAO B  
BANG

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	2.050	6.445	-4.395
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322-BCĐKT	2.847	3.866	-1.019
2- Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	<b>1.678</b>	<b>963</b>	<b>715</b>
- Phải trả dài hạn khác	337 - BCĐKT	28	13	15
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 - BCĐKT	1.650	950	700
<b>IV- Vốn chủ sở hữu</b>	400 - BCĐKT	<b>84.723</b>	<b>66.889</b>	<b>17.834</b>
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	80.000	80.000	
Trong đó: Vốn góp của nhà nước		41.508	41.508	
2 - Quỹ đầu tư phát triển	418- BCĐKT	5.555	5.555	
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420 - BCĐKT	780	780	
4 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421 - BCĐKT	(9.262)	(27.837)	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a - BCĐKT	(27.837)	(29.872)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b - BCĐKT	18.575	2.035	16.540
5- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433 - BCĐKT	7.651	8.391	740
<b>B/ Kết quả kinh doanh</b>				
1- Tổng doanh thu	01+21+31- BCKQKD	125.475	63.196	62.279
Trong đó: Doanh thu bán hàng		123.690	60.625	63.065
Doanh thu hoạt động tài chính		1.767	6	1.761
Thu nhập khác		18	2.565	-2.547
2- Tổng lãi (+), lỗ (-) .	50- BCKQKD	18.574	2.035	16.539
3- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60 - BCKQKD	18.574	2.035	16.539
4- Tổng phải nộp ngân sách		17.440	13.257	4.183
<b>C/ Các chỉ tiêu đánh giá khác .</b>				
1- Tỷ suất lợi nhuận / doanh thu.		0,14	0,03	
2- Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,23	0,03	
3- Tổng nợ phải trả / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,31	0,03	
4- Khả năng thanh toán (Tổng TS/ NPT)	lần	2,95	3,27	

9232  
TỶ  
IẢN  
SẢN  
KINH  
ĐỒNG  
T.CAO



Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
5 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(TSNH/NNH)	lần	3,2	1,75	
6 - Khả năng thanh toán nhanh(TSNH-HTK)/NNH	lần	2,9	0,93	
7 - Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản	%	67%	52%	
8 - Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	33%	48%	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Cung Lê Hoàng

GIÁM ĐỐC




Trần Văn Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG

Số: 186 /TTr-KSLK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**V/v Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT, ngày 06 tháng 3 năm 2022.

### 1. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Năm tài chính 2021 kết quả kinh doanh của Công ty có lợi nhuận 18,574 tỷ đồng. Nhưng do lỗ lũy kế từ các năm trước (lỗ lũy kế tính đến thời điểm 01/01/2021 là: 27,836 tỷ đồng), vì vậy Công ty sẽ không thực hiện việc chia cổ tức và không trích lập các quỹ năm 2021.

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty còn lỗ lũy kế là 9,262 tỷ đồng (tính từ 01/01/2022). Theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 16,088 tỷ đồng. Vì vậy, năm 2022 Công ty sẽ thực hiện bù lỗ lũy kế của các năm trước và trích lập các quỹ, số lợi nhuận còn lại sẽ cân đối để chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

#### 1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	3.600.000	12	43.200.000
2	Thành viên HĐQT	3	21,0	3.150.000	12	113.400.000
		1	21,0	3.150.000	6	18.900.000
3	Trưởng BKS	1	21,0	3.150.000	12	37.800.000
4	Ủy viên BKS	1	19,0	2.850.000	12	34.200.000
		1	19,00	2.850.000	6	17.100.000
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>				<b>264.600.000</b>

(Bằng chữ: Hai trăm sáu tư triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Công ty dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	4.800.000	12	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	4.200.000	12	201.600.000
3	Trưởng BKS	1	21,0	4.200.000	12	50.400.000
4	Ủy viên BKS	2	19,0	3.800.000	12	91.200.000
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>				<b>400.800.000</b>

(Bằng chữ: Bốn trăm triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn./.)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản	Tiền thù lao tháng	Mức lương tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	3.600.000	3.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	3.150.000	3.150.000
3	Trưởng BKS	1	27,0	4.050.000	4.050.000
4	Ủy viên BKS	1	18,0	2.700.000	2.700.000
5	Cộng	7	19,0	2.850.000	2.850.000

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản	Tiền thù lao tháng	Mức lương tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	3.600.000	3.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	3.150.000	3.150.000
3	Trưởng BKS	1	27,0	4.050.000	4.050.000
4	Ủy viên BKS	1	18,0	2.700.000	2.700.000
5	Cộng	7	19,0	2.850.000	2.850.000



# PHỤ LỤC TRÍCH NGUỒN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT CÔNG TY NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 187 /QĐ-KSLK ngày 04 tháng 11 năm 2021)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đ/tháng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bùi Tiến Hải	CT HĐQT	3.600.000	6	21.600.000	
2	Lý Xuân Tuyên	CT HĐQT	3.600.000	6	21.600.000	
3	Hà Ngọc Bình	TV HĐQT	3.150.000	12	37.800.000	
4	Đặng Văn Lâm	TV HĐQT	3.150.000	12	37.800.000	
5	Trần Văn Chương	TV HĐQT	3.150.000	12	37.800.000	
6	Đỗ Hữu Chiêm	TV HĐQT	3.150.000	6	18.900.000	
7	Nguyễn Thanh Long	TBKS	3.150.000	12	37.800.000	
8	Đặng Giang Nam	TV BKS	2.850.000	12	34.200.000	
9	Đàm Nông Minh	TV BKS	2.850.000	6	17.100.000	
					264.600.000	
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng./.						

Lập biểu

*Đàm Nông Minh*

Đàm Nông Minh

Phòng TCHC

*Nông Văn Hưng*

Nông Văn Hưng



Giám đốc

Trần Văn Chương

Cao Bằng, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ  
2022-2027 Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng**

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung ngày 24/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nội dung cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS: 05 năm (từ năm 2022-2027).
- Thời gian gửi đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về Công ty trước ngày 10/4/2022 (*Biên bản họp nhóm, mẫu đơn đề cử kèm theo*). Địa chỉ nhận đơn đề cử: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không giới thiệu, đề cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát theo Quy định của Điều lệ Công ty (cụ thể: số lượng thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 người, số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ 03 đến 05 người) thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty sẽ thực hiện đề cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty (đăng website);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**

**V/v Đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT hoặc BKS**  
**Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng**  
**nhiệm kỳ 2022 – 2027, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2022, tại ....., chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nắm giữ tổng cộng là ..... cổ phần (viết bằng chữ .....), chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, với thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại. Dưới đây là thông tin của từng cổ đông trong nhóm:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CP SỞ HỮU	KÝ TÊN
1					
2					
3					
	<b>Tổng cộng</b>				

Chúng tôi thống nhất đề cử:

1. Ông (Bà): .....

CMND/căn cước công dân/hộ chiếu số .....Ngày cấp.....nơi cấp ....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ: Học vấn: ... Chuyên ngành .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: ..... )

Tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội.

2. Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....

CMND/căn cước công dân/hộ chiếu số .....Ngày cấp.....nơi cấp ...

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ: Học vấn: ... Chuyên ngành .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (bằng chữ: ..... )

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc đề cử tham gia Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027 theo Điều lệ Công ty.

....., ngày      tháng      năm 2022

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC BAN KIỂM SOÁT  
 CTCP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG  
 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;  
 Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/05/2006 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/căn cước công dân/hộ chiếu/ĐKKD số:.....ngày cấp.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax.....

Số cổ phần tổ chức/ cá nhân.....sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng tại Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng cho đến thời điểm hiện tại là..... cổ phần.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng ghi nhận chúng tôi đã đề cử:

1. Ông/Bà: .....

Số CMND/Hộ chiếu: .....Nơi cấp: ..... Cấp ngày: ...

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn kỹ thuật: .....

2. Ông/Bà: .....

Số CMND/Hộ chiếu: .....Nơi cấp: ..... Cấp ngày: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn kỹ thuật: .....

Đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, người được chúng tôi đề cử xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày .... tháng ..... năm 2022

**NGƯỜI ĐỀ CỬ**

Ảnh 4x6  
(ảnh màu mới nhất  
có đóng dấu giáp lai  
của cơ quan xác  
nhận lý lịch)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các thành viên được đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**I. VỀ BẢN THÂN:**

1. Họ và tên khai sinh: .....
2. Họ và tên thường dùng: .....
3. Bí danh: .....
4. CMND/ Hộ chiếu số: ..... Cấp ngày: .....  
tại: .....
5. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
6. Ngày tháng năm sinh: .....
7. Nơi sinh: .....
8. Quốc tịch: .....
9. Dân tộc: ..... 10. Tôn giáo: .....
11. Nguyên quán: .....
12. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
13. Địa chỉ thường trú theo CMND: .....
14. Địa chỉ thường trú hiện nay: .....
15. Ngày vào cơ quan Nhà nước (nếu có): .....
16. Ngày vào Đảng (nếu là đảng viên): .....
17. Ngày tham gia các đoàn thể: .....
18. Sở trường công tác: .....
19. Tên của tổ chức đại diện (nếu có): .....
20. Địa chỉ của tổ chức uỷ quyền đại diện: .....
21. Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tại TMG: .....
22. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện tại TMG: .....
23. Trình độ học vấn: .....
24. Trình độ chuyên môn (ghi rõ khoá học): .....
25. Trình độ ngoại ngữ: .....
26. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ năm 18 tuổi):  
.....  
.....  
.....  
.....



26. Khen thưởng: .....
27. Kỷ luật: .....
28. Chức vụ công tác hiện nay: .....
29. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): .....

**II. MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH**(Bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột, con)

Mối quan hệ	Họ và tên	Tuổi	Nơi công tác	Chức vụ

**III. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT:**

Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

**Xác nhận<sup>1</sup>**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

Người khai  
( Ký, ghi rõ họ tên )

Ghi Chú:

<sup>1</sup>Xác nhận của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc UBND xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân).